

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 72/2018/HS-ST**

**Ngày : 19-7-2018**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tiên Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông La Văn Việt

2/. Bà Nguyễn Thị Rạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2018/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1991; Nơi sinh tại Long An; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996; Con ruột: Không có; Chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 81/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Vũ L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thi hành án tại Trại giam Thạnh Hòa – Tổng cục VIII – Bộ Công an, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:** 1/ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã G, huyện N, tỉnh Long An.

2/ Ông Võ Thành T, sinh năm 1949; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N1, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Võ Tuấn V, sinh năm 1996; (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSDH ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Vũ L về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Vũ L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 07/01/2018, Linh điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến xưởng sản xuất bánh tráng của ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1968 thuộc ấp H, xã G, huyện H, tỉnh Long An trộm 01 cái mô tơ điện. Sau đó, L đem tài sản trộm được về nhà và ngủ. Đến sáng ngày 08/01/2018, L đem mô tơ điện đã trộm được đến gửi tại nhà Võ Tuấn V, sinh năm 1996 tại ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Long An. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/01/2018, L tiếp tục điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến trộm 01 cái máy cắt cỏ tại nhà ông Võ Thành T, sinh năm 1949 tại ấp N1, xã T, huyện N, tỉnh Long An. Sau đó, L đem về nhà L. Sáng 10/01/2018, L chở vợ là Nguyễn Thị Huỳnh N sinh năm 1996 đi đám giỗ và mang theo máy cắt cỏ L trộm được ngày 09/01/2018 đến gửi tại nhà Võ Tuấn V. Đến 9 giờ ngày 10/01/2018, công an xã T kiểm tra nhà V và phát hiện 01 cái mô tơ điện, 01 máy cắt cỏ là do L gửi. Đến ngày 12/01/2018, L đến cơ quan công an khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 02 ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hoà kết luận 01 mô tơ điện vỏ bằng kim loại màu trắng có giá trị 750.000 đồng; 01 máy cắt cỏ 4 thì, loại máy xăng có giá trị 1.686.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành thu giữ 01 mô tơ điện 1.5HP đã qua sử dụng; 01 máy cắt cỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA loại máy K113, màu trắng đen, có bàn phím, số sim 0937231431.

Các bị hại là ông Nguyễn Anh T và ông Võ Thành T vắng mặt có lời khai tại Cơ quan điều tra có ý kiến: về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, vì các bị hại đã nhận lại tài sản đã mất trộm và nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Tuấn V vắng mặt, tại các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra công an huyện Đức Hòa đều trình

bày như sau: việc bị cáo vào sáng các ngày 08/01/2018 và ngày 10/01/2018 lần lượt gửi cho ông giữ 01 cái mô tơ điện và 01 máy cắt cỏ thì ông cũng không biết những đồ vật này là do bị cáo trộm mà có. Ông chỉ giữ dùm cho bị cáo, do ông là bạn của vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Huỳnh N nên có quen biết nhau, có đi chơi chung. Vì vậy, khi bị cáo gửi 02 đồ vật nêu trên thì ông không nghĩ gì và cũng không hỏi 02 đồ vật này từ đâu mà bị cáo có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Đối với sự việc phạm tội của bị cáo diễn ra vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 09/01/2018, bà hoàn toàn không biết gì. Đến sáng ngày 10/01/2018, bị cáo có chở bà đi sang nhà ngoại của bà đám giỗ, khi đi có chở theo máy cắt cỏ, sau đó gửi cho V giữ thì bà cũng không biết máy cắt cỏ là do bị cáo trộm mà có.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSDH ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ L từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả lại cho ông Nguyễn Tuấn A 01 mô tơ điện vỏ bằng kim loại 1.5HP và trả lại cho ông Võ Thành T 01 máy cắt cỏ 4 thì, loại máy xăng theo các biên bản trả lại tài sản cùng ngày 19 tháng 01 năm 2018, nên không đề cập đến.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu KECHAODA, loại máy K113, màu trắng đen, có bàn phím, số sim 0937231431 hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang giữ chờ xử lý (Theo quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS ngày 21/06/2018). Do đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Vũ L, không sử dụng vào mục đích phạm tội và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Anh T và ông Võ Thành T sau khi nhận lại được tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, lo làm ăn và phụ giúp cha mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có ý kiến trình bày không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ Tuấn V có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng ông V đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời còn phù hợp với đồng thời còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Vũ L là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2018, tại ấp H, xã G, huyện N, tỉnh Long An, Nguyễn Vũ L đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm mô tơ điện của ông Nguyễn Anh T có tổng giá trị là 750.000 đồng đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/01/2018, tại ấp N, xã T, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Nguyễn Vũ L có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy cắt cỏ 4 thì loại máy xăng của ông Võ Thành T trị giá 1.686.000 đồng. Tuy những lần trộm tài sản của bị cáo các tài sản bị trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 81/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bị cáo thi hành án tại Trại giam Thạnh Hòa – Tổng cục VIII – Bộ Công an, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017, nhưng đến ngày 07/01/2018 và ngày 09/01/2018, bị cáo lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là đương nhiên chưa được xóa án tích mà còn vi phạm đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.1] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4.2] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Tuấn A và ông Võ Thành T là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Cụ thể: Ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Vũ L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thi hành án tại Trại giam Thanh Hòa – Tổng cục VIII – Bộ Công an, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật Hình sự thì các ngày 07 và ngày 09 tháng 01 năm 2018, với giá trị tài sản các lần phạm tội đều dưới 2.000.000 đồng, đây là tình tiết đã được áp dụng để định tội, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm và tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.5] Sau khi xem xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Tuấn A và ông Võ Thành T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả lại cho ông Nguyễn Tuấn A 01 mô tơ điện vỏ bằng kim loại 1.5HP và trả lại cho ông Võ Thành T 01 máy cắt cỏ 4 thì, loại máy xăng theo các biên bản trả lại tài sản cùng ngày 19 tháng 01 năm 2018 là phù hợp.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, loại máy K113, màu trắng đen, có bàn phím, số sim 0937231431 hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang giữ chờ xử lý (Theo quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS ngày 21/06/2018). Do đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Vũ Linh, không sử dụng vào mục đích phạm tội và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại, nên Hội đồng xét xử đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Võ Tuấn V không biết số tài sản mà bị cáo đem đến gửi tại nhà V là do bị cáo trộm cắp mà có, nên hành vi của Võ Tuấn V không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã không khởi tố V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Vũ L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ L 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù được tính từ bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/5/2018.

2. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Vũ L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2018) để bảo đảm thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Vũ L 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, loại máy K113, màu trắng đen, có bàn phím, số sim 0937231431. (Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-KSĐT ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa,

tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 87-25/6/2018 ngày 25/6/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại ông Nguyễn Tuấn A và ông Võ Thành T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Tiên Phương**